

Bản án số: **11/2019/HSST**

Ngày 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Chấn.

Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở
phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày
29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: Lớp 02/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Bùi A L, sinh năm 1957.

Mẹ đẻ: Hồ Thị T, sinh năm 1959.

Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1983, đều làm ruộng tại Đ, xã Đ, huyện L, Bắc
Giang.

Con: Có 01 con, sinh năm 2007.

Anh, chị em ruột: Có 05 anh, chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2009/HSST ngày 11/6/2009
của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương áp dụng: Điều e khoản 2 Điều

138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn M (tức S) 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bồi thường phần dân sự và phải chịu 50.000 đ án phí hình sự sở thẩm. S chấp hành xong toàn bộ bản án từ 03/7/2011.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt vào ngày 20/9/2018 theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 03/11/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị can đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Ông Tôn Văn S, sinh năm 1967.

Trú quán: thôn Đ, T, L, Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978.

Trú quán: Thôn 1 Đ, T, H, Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Bùi Văn M, sinh năm 1989.

Trú quán: Đ, Đ, L, Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 12/02/2008, Bùi Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L đi xe đạp đến nhà ông Hồ Văn V là Cậu ruột trú tại thôn L, xã N, huyện L rồi rủ anh Hồ Văn T là con trai ông V kèm nhau bằng xe đạp của S đến nhà ông Tôn Văn S trú tại thôn Đ, xã T, huyện L chơi (ông S là chú rể, lấy dì ruột S) một lúc sau thì anh T đi chiếc xe đạp của S về trước, còn S vẫn chơi ở đó. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông S đi ăn cỗ về và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Dream II, biển số 98M1- 4075 tại đầu hời nhà gần lò sấy vải thiều của gia đình, chỉ tắt nguồn điện còn chìa khóa thì vẫn cắm để ổ khóa rồi đi vào giường ngủ. Thấy vậy S đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của ông S mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 13 giờ cùng ngày quan sát thấy ông S vẫn đang ngủ, mọi người trong gia đình ông S đều đi vắng, thì S đi ra dắt chiếc xe mô tô đó đi một đoạn rồi ngồi lên đề nổ điều khiển xe mô tô về thôn A, xã Đ, huyện L chơi và gặp Bùi Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn C, xã Đ, rủ T mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền, nhưng vì đã khuya không cầm cố được xe. Buổi sáng ngày 13/02/2008 S rủ Trọng cùng mang chiếc xe đi đến nhà anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978 ở tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cầm cố chiếc xe đó lấy 5.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/02/2008 ông S ngủ dậy ra kiểm tra không thấy chiếc xe mô tô của gia đình đâu nữa và cũng không thấy S, ông S hỏi mọi người trong

gia đình thì đều trả lời không biết là S đi đâu từ lúc nào. Ông S tổ chức đi tìm xe mô tô và S nhưng không thấy, nên ông S đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết việc trộm mất xe mô tô trên.

Ngày 14/02/2008 ông S nhận được điện thoại của Bùi Văn S gọi đến báo tin cho ông S biết là S đã lấy trộm chiếc xe mô tô 98M1-4075 của gia đình ông S và đã mang đi cầm cố cho anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ngày 16/02/2008 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô trên và đề nghị cơ quan chức năng định giá, xác định giá trị của chiếc xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 20/02/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe DreamII, biển số 98M1 - 4075 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Tôn Văn S.

Quá trình điều tra vụ án Bùi Văn S đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 05/QĐTN ngày 27/02/2008. Sau đó Séc bỏ trốn vào huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương làm thuê cho Công ty TNHH đồ gỗ P, địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 31/8/2008, Bùi Văn S tiếp tục cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử tuyên phạt 36 tháng tù giam. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án xảy ra tại huyện T, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn S đều khai lấy tên là Bùi Văn M, sinh năm 1989 (M là em trai S), trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Bùi Văn S đi chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân - Cục Cảnh sát quản lý trại giam - Bộ Công an. Đến ngày 03/7/2011, Séc chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Sau đó tiếp tục đi khỏi địa phương, đến làm thuê tại tỉnh Lạng Sơn và khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc cho đến ngày 20/9/2018 thì Séc bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ theo Quyết định truy nã số 05/QĐTN ngày 27/02/2008 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và bàn giao đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang Giải quyết theo luật định.

Quá trình điều tra vụ án Bùi Văn S đều khai nhận, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe mô tô) của gia đình ông S ở thôn Đ, xã T, huyện L. Bùi Văn S chạy trốn truy nã vào huyện T, tỉnh Bình Dương. Ngày 31/8/2008 S cùng đồng bọn trộm cắp tài sản của Công ty TNHH đồ gỗ P, thì bị các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện T, tỉnh Bình Dương khởi tố điều tra, truy tố, xét xử bị tuyên phạt

36 tháng tù giam và chấp hành án tại Trại Giam Tổng Lê Chân - Cục Cảnh sát quản lý Trại Giam - Bộ Công an (C10) từ ngày 04/9/2009 đến ngày 03/7/2011 ra trại.

Trên cơ sở lời khai của Bùi Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định ủy thác điều tra số 01/CSĐT ngày 02/10/2018 cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và các công văn số 790/CQĐT-CV ngày 02/10/2018; số 818/CV-CQĐT ngày 10/10/2018; số 318/CV-CQĐT ngày 08/11/2018 để ủy thác tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc Bùi Văn S đã phạm tội ở huyện T, tỉnh Bình Dương như S đã khai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã trực tiếp vào làm việc, xác minh, thu thập các tài liệu liên quan đến việc Bùi Văn S khai phạm tội ở huyện T, tỉnh Bình Dương. Khi đó S khai là Bùi Văn M, sinh năm 1989. Kết quả các tài liệu thu thập được phù hợp với S đã khai với các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện T, tỉnh Bình Dương, khi đó S khai là Bùi Văn M, sinh năm 1989 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu số 28/QĐTC, trưng cầu giám định dấu vân tay trên Danh, chỉ bản (bản gốc) số 283 mang tên Bùi Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do Công an huyện T, tỉnh Bình Dương lập ngày 17/11/2008 và dấu vân tay trên Danh, chỉ bản (bản gốc) số 307 của Bùi Văn S, sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang lập ngày 25/9/2018.

Tại Kết luận giám định số 1714/KL-PC09, ngày 20/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"+ Dấu vân tay in ở ô ngón "Trỏ phải" trên Danh bản số 283, lập ngày 17/11/2008 mang tên Bùi Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang - ký hiệu A1 và Danh bản số 307, lập ngày 25/9/2018, mang tên Bùi Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang - ký hiệu A3 là của cùng một người in ra.

+ Dấu vân tay 10 ngón trên Chỉ bản số 283, lập ngày 17/11/2008 mang tên Bùi Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang - ký hiệu A2 và dấu vân tay 10 ngón trên Chỉ bản số 307, lập ngày 25/9/2018, mang tên Bùi Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang - ký hiệu A4 là của cùng một người in ra".

Mặt khác trong phần xác minh lý lịch bị can Bùi Văn M, sinh năm 1989 do Phó trưởng Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn H xác nhận Bùi

Văn M, sinh năm 1989 chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2009/HSST ngày 11/6/2009 đã xử tuyên phạt Bùi Văn M, sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang 36 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và Bùi Văn M trên chính là Bùi Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Séc đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được coi là nhân thân trong vụ án này. Quá trình điều tra vụ án này Bùi Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với anh Hồ Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn L, xã N, huyện L là người đi cùng với Bùi Văn S đến gia đình ông Tôn Văn S chơi, sau đó anh T đi xe đạp của S về trước, không biết và không được bàn bạc với nhau để chiếm đoạt xe mô tô của ông Sơn và cũng không được hưởng lợi gì, nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Bùi Văn T là người đã đưa, dẫn S mang chiếc xe mô tô do chiếm đoạt được của ông S mà có đến cầm cố cho anh Ngô Văn Đ để lấy số tiền 5.000.000 đồng. Cả anh T và anh Đ đều không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe DreamII, biển số 98M1- 4075 là tài sản do Bùi Văn S phạm tội mà có, nên không đặt xử lý.

Quá trình giải quyết vụ án ông S đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, không có yêu cầu bồi thường gì, cũng như Bùi Văn S đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ do cầm cố xe cho anh Đ và anh Đ cũng không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2, điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bùi Văn S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2018 đến ngày 03/11/2018.

* **Về trách nhiệm dân sự:** không đặt ra giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn S đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 20/2/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự nên có thể khẳng định: Buổi sáng ngày 12/02/2008, Bùi Văn S đi xe đạp đến nhà ông Hồ Văn V là Cậu ruột trú tại thôn L, xã N, huyện L rồi rủ anh Hồ Văn T là con trai ông V kèm nhau bằng xe đạp của S đến nhà ông Tôn Văn S chơi (ông S là chú rể, lấy dì ruột S) một lúc sau thì anh T đi chiếc xe đạp của S về trước, còn S vẫn chơi ở đó. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông S đi ăn cỗ về và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Dream II, biển số 98M1-4075 tại đầu hồi nhà gần lò sấy vải thiều của gia đình, chỉ tắt nguồn điện còn chìa khóa thì vẫn cắm để ổ khóa rồi đi vào giường ngủ. Thấy vậy S đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của ông S mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 13 giờ cùng ngày quan sát thấy ông S vẫn đang ngủ, mọi người trong gia đình ông S đều đi vắng, thì S đi ra dắt chiếc xe mô tô đó đi một đoạn rồi ngồi lên đề nổ điều khiển xe mô tô về thôn A, xã Đ, huyện L chơi và gặp Bùi Văn T. S đã rủ T mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền, nhưng vì đã khuya không cầm cố được xe. Buổi sáng ngày 13/02/2008 S

rủ T cùng mang chiếc xe đi đến nhà anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978 ở tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cầm cố chiếc xe đó lấy 5.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Bùi Văn S tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì thế hành vi của bị cáo Bùi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì ham chơi đua đòi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Tôn Văn S, nên đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy Hon đa Dream mang đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

* Đánh giá về vai trò, nhân thân, thái độ mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2009/HSST ngày 11/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Bình Dương đã xử phạt 3 năm tù bị tội trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, h, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe Honda DreamII, biển kiểm soát 98M1- 4075 của Ông Tôn Văn S đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại, không bị hư hỏng gì. Ông S không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng đã cũ. Số IMEI: 86029039366661; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn S và số tiền 1.081.000 đồng của Bùi Văn Séc đã bị thu giữ khi bị bắt. Toàn bộ số tài sản trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn S nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã cầm chiếc xe máy trên cho anh Ngô Văn Đ, bị cáo Séc đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ do cầm cố xe cho anh Đ và anh Đ cũng không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đối với anh Hồ Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn L, xã N, huyện L là người đi cùng với Bùi Văn S đến gia đình ông Tôn Văn S chơi, sau đó anh T đi xe đạp của S về trước, không biết và không được bàn bạc với nhau để chiếm đoạt xe mô tô của ông S và cũng không được hưởng lợi gì, nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Bùi Văn T là người đã đưa, dẫn S mang chiếc xe mô tô do chiếm đoạt được của ông S mà có đến cầm cố cho anh Ngô Văn Đ để lấy số tiền 5.000.000 đồng. Cả anh T và anh Đ đều không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe DreamII, biển số 98M1- 4075 là tài sản do Bùi Văn S phạm tội mà có, nên không đặt xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bùi Văn S 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2018 đến ngày 03/11/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng